

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2017/HS-ST

Ngày: 20-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Giao

2. Ông Hoàng Viết Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 315/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hoàng V (C)** - Sinh năm: 1994, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký khẩu hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án: Có 02 tiền án ngày 18/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm tù, về tội Cướp giật tài sản tại Bản án số 119/2012/HSST. Ngày 27/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm tù, về tội Cướp giật tài sản tại Bản án số 134/2015/HSST. Tiền sự: Không;

Con ông: Trần Hồng S, sinh năm: 1965 (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm: 1972. Hiện trú tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Quốc T (T)** - Sinh năm: 1990; Tại: Đắk Lắk;

Nơi đăng khẩu hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông: Phan Văn N, sinh năm: 1955; Con bà: Lê Thị M, sinh năm: 1956; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 (Đã chết); Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2013. Hiện đều trú tại, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hoài T - Sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hoàng Thị T - Sinh năm: 1972 (Có mặt)

Cư trú: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Cư trú: Đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/7/2017, Trần Hoàng V điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode, màu đỏ, biển số 47B1-998.95, chở Phan Quốc T đi trên các con đường trong thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tìm người dân có tài sản sơ hở để cướp giật, bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi V và T đi đến đường P, thành phố B (Theo hướng về trung tâm thành phố B) thì thấy bà Lê Thị Kim L đang điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đen, biển số 47M5 – 9536, chở bà Nguyễn Thị Hoài T ngồi sau, đang lưu thông ngược chiều lại, bà T để một chiếc giỏ xách bằng da màu xanh xám trước bụng. Thấy vậy, T rủ V cướp giật chiếc giỏ xách của bà T, thì V đồng ý. V điều khiển xe mô tô quay lại đi theo sau xe bà L và bà T. Khi đi đến đoạn đường H, phường T, thành phố B, thì V điều khiển xe mô tô từ phía sau lên ép sát xe bà L, còn T dùng tay phải giật lấy giỏ xách của bà T, rồi V tăng ga xe tẩu thoát. Khi chạy đến đường P, phường E, thành phố B, thì V và T dừng xe lại, mở giỏ xách ra kiểm tra, thấy bên trong giỏ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen; 01 ví da màu đỏ bên trong có số tiền 556.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà T. T giữ số tiền 556.000 đồng, còn V giữ 02 chiếc điện thoại di động. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở T đến một cây cầu trên đường P, phường E, thành phố B, thì T ném chiếc giỏ xách cùng chiếc ví da màu đỏ và giấy tờ tùy thân của bà T xuống suối, rồi sau đó đi về nhà. Khi gần về đến nhà thì T lấy số tiền 500.000 đồng cướp giật được đưa cho V, còn V đưa 02 chiếc điện thoại di động vừa cướp

giật được cho T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T mở được mặt khóa của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng, nên T dùng điện thoại di động Nokia 1280, màu đen của T gọi vào điện thoại di động Nokia 1202, màu đen của V rủ V đi bán điện thoại. T và V đem chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng, nêu trên, đến tiệm cầm đồ M, địa chỉ: Đường L, phường E, thành phố B, bán cho bà Nguyễn Thị Đ, được 1.300.000 đồng. T đưa cho V số tiền 500.000 đồng, còn T giữ 800.000 đồng. Số tiền đó, T và V đã tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, T đem về nhà cất giấu. Ngày 09/7/2017, Trần Hoàng V và Phan Quốc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, bắt khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 187/KLĐG, ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, 8Gb, số Imei 1: 358986/07/314776/9, số Imei 2: 358987/07/314776/7, trị giá 1.950.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số Imei 1: 865656027382038, số Imei 2: 865656027382046, trị giá 100.000 đồng;

- 01 giỏ xách bằng da, màu xanh xám, có quai đeo, kích thước (30x20x10)cm, trị giá 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 2.100.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 262/KLĐG, ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 ví da, màu đỏ, kích thước (20x10x2)cm, trị giá 30.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 329/KSĐT-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Hoàng V về tội: “Cướp giật tài sản” c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, Phan Quốc T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Hoàng V khai nhận: vào sáng ngày 05/7/2017, bị cáo Phan Quốc T đã rủ bị cáo đi tìm người dân có tài sản để sơ hở thì cướp giật, bị cáo đã đồng ý và điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode, màu đỏ, biển số 47B1-998.95 đến nhà Phan Quốc T chở Phan Quốc T đi. Khi cả hai đi đến đường H, phường T, thành phố B, thấy bà L đang điều khiển xe mô tô chở bà T, bị cáo đã ép xe của bị cáo sát vào xe của bà L để cho Phan Quốc T giật giỏ xách của bà T, bên trong giỏ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen; 01 ví da màu đỏ bên trong có số tiền 556.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.656.000 đồng.

Bị cáo Phan Quốc T khai nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/7/2017, tại đường H, phường T, thành phố B, bị cáo V điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode, màu đỏ, biển số 47B1-998.95, chở bị cáo ngồi sau, bị cáo đã trực tiếp cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Hoài T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips,

màu đen; 01 ví da màu đỏ bên trong có số tiền 556.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.656.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Hoàng V và Phan Quốc T theo bản cáo trạng số 329/KSĐT-HS ngày 20/11/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Quốc T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, 8Gb, số Imei 1: 358986/07/314776/9, số Imei 2: 358987/07/314776/7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen, số Imei 1: 865656027382038, số Imei 2: 865656027382046, cho bà Nguyễn Thị Hoài T và 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode, màu đỏ đen, biển số 47B1 – 998.95, số máy: JF51E-0335663, số khung: RLHJF5114FY107408; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 030525, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/4/2016, cho bà Hoàng Thị T, là những chủ sở hữu.

+ Đề nghị chấp nhận bà Nguyễn Thị Hoài T không yêu cầu các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T phải bồi thường số tiền 556.000 đồng và các tài sản, giấy tờ tùy thân không thu hồi được.

+ Đề nghị tịch thu thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen, số Imei: 353780/00/537947/1 của bị cáo Trần Hoàng V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei: 356273/04/169031/7 của bị cáo Phan Quốc T.

+ Truy thu số tiền 556.000 đồng của các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

+ Đề nghị trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 352073063098991 cho bị cáo Trần Hoàng V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei: 990002758626814 cho bị cáo Phan Quốc T, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

+ Đề nghị chấp nhận việc gia đình các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 1.300.000 đồng, là số tiền các bị cáo bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Hoàng V và Phan Quốc T tại phiên toà hôm nay về cơ bản là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài

liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý, phù hợp với pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: bị cáo Phan Quốc T đã phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Hoàng V đã phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Điều 136 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

c) Tái phạm nguy hiểm;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bà T mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo và liều lĩnh, thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi và lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, buộc phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Trần Hoàng V phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng cho nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Phan Quốc T. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn và đã tác động gia đình bồi thường cho chị Đ số tiền 1.300.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án có bà Nguyễn Thị Đ là người đã mua chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3, màu vàng, do Trần Hoàng V và Phan Quốc T, cướp giật, nhưng bà Đ không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Bà Hoàng Thị T là chủ sở hữu 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode, màu đỏ đen, biển số 47B1 – 998.95, việc bị cáo Trần Hoàng V sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội bà T không biết nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý hình sự đối với bà Đ, bà T là phù hợp với quy định của pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bà Nguyễn Thị Hoài T đã nhận lại 02 chiếc điện thoại, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 556.000đồng, một số giấy tờ tùy thân và các tài sản bị thất lạc không thu hồi được, nên không đặt ra để giải quyết.

+ Gia đình các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 1.300.000 đồng, bà Đ đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode, màu đỏ đen, biển số 47B1 – 998.95, số máy: JF51E-0335663, số khung: RLHJF5114FY107408 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 030525, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/4/2016, cho bà Hoàng Thị T. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng, 8Gb và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen của bà Nguyễn Thị Hoài T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho bà T và đã trả lại 02 chiếc điện thoại cho bà T. Bà Hoàng Thị T và bà Nguyễn Thị Hoài T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Trần Hoàng V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của bị cáo Phan Quốc T. Các bị cáo sử dụng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 556.000đồng của bà Nguyễn Thị Hoài T, bà T không yêu cầu các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T bồi thường. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần truy thu của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 352073063098991 của bị cáo Trần Hoàng V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei: 990002758626814 của bị cáo Phan Quốc T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng V (C) và Phan Quốc Tuấn (T) phạm tội: “Cướp giật tài sản”

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Quốc T (T) 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/7/2017

- Áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hoàng V

Xử phạt: Trần Hoàng V (C) 03 (Ba) năm 06 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/7/2017

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên Tịch thu thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen, số Imei: 353780/00/537947/1 của bị cáo Trần Hoàng V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei: 356273/04/169031/7 của bị cáo Phan Quốc T.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 556.000đồng của các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T (Trong đó truy thu của bị cáo Trần Hoàng V số tiền 278.000 đồng, truy thu của bị cáo Phan Quốc T 278.000 đồng)

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 352073063098991 cho bị cáo Trần Hoàng V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei: 990002758626814 cho bị cáo Phan Quốc T, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Hoàng V, Phan Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người bị hại.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B, tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù(để thi hành);
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ My